

Số: 18/TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO
Danh mục môn học triển khai trong học kỳ 1/2024 – 2025

- Căn cứ biểu đồ kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2024 – 2025;
- Căn cứ chương trình đào tạo áp dụng khóa 22, 23;
- Căn cứ số lượng học sinh, sinh viên các khóa,

1. Bậc Cao đẳng Khóa 22:

STT	Mã MH/MĐ/HP	Tên môn học/mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)				Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra	
Ngành Công nghệ thông tin (CD22CT11-tối)								
1	MĐ501056	Ứng dụng Web	3	60	30	27	3	
2	MĐ501057	Web framework	2	45	15	28	2	
3	MĐ501020	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0	

2. Bậc Cao đẳng Khóa 23:

stt	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Chi	Tong Gio	Gio LyThuyet	Gio Thuc Hanh	Gio Thuc Tap	Gio Bai Tap Thao Luan Kien Tap	Thi_Kiem Tra	Ghi chú
Ngành Công nghệ thông tin (CD23CT1)										
1	MH502144	Kỹ năng mềm 2	2	45	15	28	0	0	2	
2	MĐ501046	Lập trình PHP 2	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501238	Lập trình web phía máy chủ	4	105	30	30	0	41	4	
4	MĐ501186	Chuyên đề Back-End	2	90	0	0	0	85	5	
5	MĐ501195	Chuyên đề PHP	2	90	0	0	0	85	5	
6	MĐ501274	Ứng dụng Web	5	150	30	30	0	85	5	

Ngành Công nghệ thông tin (CD23CT2 - 10)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA cơ bản
2	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA1
3	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501275	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng	4	105	30	30	0	41	4	
6	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4	
7	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5	

Ngành Công nghệ thông tin (CD23CT11)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA1
2	MĐ501119	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501051	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501045	Lập trình PHP 1	3	60	30	27	0	0	3	
6	MĐ501275	Xây dựng ứng dụng đa nền tảng	4	105	30	30	0	41	4	

Ngành Công nghệ thông tin (CD23CT12)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA1
2	MH502002	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	0	0	5	
3	MH502001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	0	0	4	
4	MĐ501001	Tin học	3	75	15	58	0	0	2	
5	MĐ501051	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
6	MĐ501007	Thiết kế web 2	3	60	30	27	0	0	3	

Ngành Lập trình máy tính (CD23LM1,2,3,4,5)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA1
2	MĐ501243	Lập trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501255	React JS	3	60	30	27	0	0	3	
4	MH501156	Quản lý dự án với Agile	3	75	30	0	0	42	3	
5	MĐ501230	Lập trình Android nâng cao	4	100	30	40	0	26	4	
6	MĐ501216	Flutter 2	3	60	30	27	0	0	3	

Ngành Thiết kế đồ họa (CD23DH1-7)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học TA1
2	MĐ501042	Thiết kế bao bì	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501035	Thiết kế ấn phẩm quảng cáo	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501036	Nghệ thuật chữ	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501258	Thiết kế 3D nâng cao	3	90	30	57	0	0	3	
6	MĐ501191	Chuyên đề kỹ thuật in	2	90	0	0	0	85	5	

Ngành Thiết kế trang web (CD23TW2,3,4)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ501220	Hệ thống quản lý nội dung (CMS)	4	90	45	0	0	41	4	
3	MĐ501237	Lập trình web động với PHP	4	85	45	10	0	26	4	
4	MĐ501243	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501231	Lập trình giao diện web	4	85	45	10	0	26	4	
6	MĐ501189	Chuyên đề Front-End	2	90	0	0	0	85	5	

7	MĐ501254	Quản trị WebServer và MailServer	3	90	15	30	0	42	3	
Ngành Truyền thông đa phương tiện (CD23TT1,2,3,4)										
1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ501285	Truyền thông Marketing	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501245	Nhiếp ảnh và xử lý hình ảnh	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ501262	Thiết kế đồ họa 3D	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501276	Xử lý hậu kỳ	4	85	45	10	0	26	4	
6	MĐ501207	Chuyên đề truyền thông và sự kiện	3	135	0	0	0	130	5	
Ngành Truyền thông mạng máy tính (CD23TM1,2,3,4)										
1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ501182	CCNA3	4	90	30	45	0	11	4	
3	MĐ501197	Chuyên đề Quản trị hạ tầng mạng	3	105	15	0	0	85	5	
4	MĐ501199	Chuyên đề Quản trị hệ thống mạng Windows	3	105	15	0	0	85	5	
5	MĐ501219	Hệ thống giám sát mạng	3	60	30	27	0	0	3	
6	MĐ501179	Ảo hóa và Điện toán đám mây	3	60	30	27	0	0	3	
Ngành Thương mại điện tử (CD23TD1,2,3,4)										
1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ502140	Kinh doanh Thương mại điện tử	4	115	30	10	0	71	4	
3	MĐ501233	Lập trình PHP	5	105	60	0	0	40	5	
4	MĐ502128	Chuyên đề phân tích thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp	3	135	0	0	0	130	5	

5	MĐ501266	Thiết kế hệ thống Thương mại điện tử	4	90	45	0	0	41	4	
6	MH502020	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27	0	0	3	

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính (CD23CM1,2,3,4)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ501277	Xử lý tín hiệu số (DSP)	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ501256	Sửa chữa laptop	4	120	15	60	0	41	4	
4	MĐ501284	Truyền số liệu	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ501265	Thiết kế giao diện điều khiển	4	105	30	30	0	41	4	
6	MĐ501110	Quản trị mạng	3	60	30	27	0	0	3	

Ngành Quản trị kinh doanh (CD23QT1,2,3,4,5)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MH502052	Truyền thông marketing tích hợp	3	60	30	27	0	0	3	
3	MĐ502053	Dựng phim với Adobe Premiere	3	60	30	27	0	0	3	
4	MĐ502135	SEO - Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	4	120	15	57	0	45	3	
5	MĐ502188	Content Marketing	3	60	30	27	0	0	3	
6	MH502167	Thương mại điện tử	2	45	15	27	0	0	3	

Ngành Kế toán (CD23KT1,2,3)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MH502164	Tài chính ứng dụng	3	60	30	27			3	
3	MĐ502136	Sổ sách kế toán	4	120	15	56		45	4	
4	MH502137	Kế toán quản trị	3	60	30	27			3	

5	MĐ502134	Phần mềm kế toán ảo	4	105	30	26		45	4	
6	MĐ502065	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	27			3	

Ngành Logistics (CD23LG1,2,3,4,5)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MH502034	Tiếng anh chuyên ngành Logistics	3	60	30	27			3	
3	MH502123	Vận tải và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3	60	30	27			3	
4	MH502153	Nghiệp vụ quản lý kho xuất nhập khẩu	3	90	15	27		45	3	
5	MH502020	Thanh toán quốc tế	3	60	30	27			3	
6	MĐ502044	Nghiệp vụ thủ tục hải quan	3	60	30	27			3	

Ngành Marketing (CD23MK1,2,3,4,5)

1	MH510001	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MH510002	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	0	0	3	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ502078	Đồ họa ứng dụng	4	105	15	86	0	0	4	
3	MH502167	Thương mại điện tử	2	45	15	27	0	0	3	
4	MH502052	Truyền thông marketing tích hợp	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ502133	Kỹ thuật quay và dựng phim quảng cáo	5	150	30	27	0	90	3	

3. Bậc Trung cấp Khóa 23:

stt	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Chi	Tong Gio	Gio LyThuyet	Gio Thuc Hanh	Gio Thuc Tap	Gio Bai Tap Thao Luan Kien Tap	Thi Kiem Tra	Ghi chu
Ngành Tin học ứng dụng										
1	MH802001	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	0	0	2	SV đã học Tiếng Anh cơ bản
	MĐ801076	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	0	0	2	SV đã học Tiếng Anh 1
2	MĐ801106	Tin học ứng dụng	3	60	30	27	0	0	3	

3	MĐ801089	Chuyên đề	2	90	0	0	0	85	5	
4	MĐ801100	Hệ Quản trị CSDL	3	60	30	27	0	0	3	
5	MĐ801107	Nocode	3	75	15	57	0	0	3	
6	MĐ801096	Joomla	2	45	15	28	0	0	2	

4. Bậc Liên thông Khóa 23:

st t	MaMonHoc	TenMonHoc	So Tin Chi	Tong Gio	Gio LyTh uyet	Gio Thuc Hanh	Gio Th ucT ap	GioB aiTa p Thao Luan Kien Tap	Thi Kiem Tra	Ghi chú
Ngành Công nghệ thông tin (CL23CT1,2,4)_Lớp ngày										
1	MĐ601087	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	0	270	0	0	
Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính (CL23CM1)										
1	MĐ501110	Quản trị mạng	3	60	30	27	0	0	3	
Ngành Truyền thông mạng máy tính (CL23TM1)										
1	MĐ501008	Giải quyết sự cố mạng	3	60	30	27	0	0	3	
2	MĐ601095	Đồ án chuyên ngành	2	45	15	28	0	0	2	
Ngành Thiết kế đồ họa (CL23DH1-2)										
1	MĐ501258	Thiết kế 3D nâng cao	4	90	30	57	0	0	3	
2	MĐ601112	Thiết kế ấn phẩm quảng cáo	5	120	45	30	0	40	5	

5. Thời gian triển khai trong học kỳ 1/2024 – 2025:

- Học kỳ 1/2024 – 2025: Thực hiện từ 19/8 – 17/11/2024.
- Thi học kỳ 1/2024 – 2025: Từ 18/11 – 01/12/2024

Nơi nhận:

- Các đơn vị liên quan,
- BGH (để báo cáo).
- Lưu VT, ĐT.



